

Kon Tum, ngày tháng năm

## QUY ĐỊNH

### VỀ VIỆC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của UBND tỉnh Kon Tum)

#### DỰ THẢO LẦN 1

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn y tế, quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế.

2. Các cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải y tế ngoài việc thực hiện Quy định này phải thực hiện các quy định hiện hành khác của Nhà nước có liên quan về quản lý chất thải.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ sở khám chữa bệnh, y tế dự phòng, đào tạo cán bộ y tế, sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vắc-xin, sinh phẩm y tế, cơ sở nghiên cứu y dược... có các hoạt động phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại (gọi chung là các cơ sở y tế) và các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải y tế.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải y tế là chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở y tế, bao gồm chất thải rắn y tế, chất thải khí y tế và nước thải y tế.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại là chất thải ở dạng rắn chứa yếu tố lây nhiễm hoặc có đặc tính nguy hại khác vượt ngưỡng chất thải nguy hại, bao gồm chất thải rắn lây nhiễm và chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm.

3. Chất thải rắn lây nhiễm là chất thải ở dạng rắn có chứa hoặc nghi ngờ chứa tác nhân gây bệnh (vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, nấm).

4. Chất thải rắn y tế thông thường là chất thải ở dạng rắn không chứa yếu tố lây nhiễm hoặc có đặc tính nguy hại khác dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

5. Thu gom chất thải y tế là quá trình tập hợp chất thải y tế từ nơi phát sinh và chuyển về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải y tế.

6. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh, tới nơi xử lý ban đầu, lưu giữ, tiêu hủy.

7. Xử lý ban đầu là quá trình khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn các chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao tại nơi chất thải phát sinh trước khi vận chuyển tới nơi lưu giữ hoặc tiêu hủy.

8. Xử lý và tiêu hủy chất thải là quá trình sử dụng các công nghệ nhằm làm mất khả năng gây hại của chất thải đối với sức khỏe con người và môi trường.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Thải các chất thải y tế nguy hại chưa được xử lý, tiêu hủy đạt tiêu chuẩn theo quy định vào môi trường.

2. Xử lý và tiêu hủy chất thải y tế nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật và không đúng nơi quy định.

3. Chuyển giao chất thải y tế cho tổ chức, cá nhân không có tư cách pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải.

4. Buôn bán chất thải nguy hại.

## **Chương II**

### **XÁC ĐỊNH CHẤT THẢI RẮN Y TẾ VÀ THU GOM, VẬN CHUYỂN**

**Điều 5.** Các loại chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển để xử lý theo quy định bao gồm:

1. Chất thải rắn lây nhiễm bao gồm chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải lây nhiễm không sắc nhọn, các chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải giải phẫu.

2. Chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm.

3. Chất thải rắn y tế thông thường.

Các loại chất thải cụ thể quy định tại Điều 4, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định quản lý chất thải y tế.

#### **Điều 6.** Thu gom chất thải rắn y tế

1. Thu gom chất thải rắn lây nhiễm:

a) Khi tiến hành thu gom chất thải rắn lây nhiễm, chất thải phải được chứa trong túi đựng được buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín

đúng với quy định về màu sắc. Phương tiện thu gom phải đảm bảo kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom.

b) Cơ sở y tế quy định thống nhất về tuyến đường, thời điểm, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm với cơ sở thu gom chất thải y tế.

2. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm:

Các cơ sở y tế ký hợp đồng với cơ sở có tư cách pháp nhân trong việc vận chuyển và tiêu hủy chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Trường hợp địa phương chưa có cơ sở đủ tư cách pháp nhân vận chuyển và tiêu hủy chất thải y tế thì cơ sở y tế phải báo cáo với chính quyền địa phương để giải quyết.

3. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường:

Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

Các cơ sở y tế ký hợp đồng với Công ty môi trường trên địa bàn để tiến hành thu gom chất thải, đưa về khu xử lý theo quy định.

#### **Điều 7. Vận chuyển chất thải y tế**

1. Các cơ sở vận chuyển chất thải nguy hại y tế phải được cấp phép bởi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ sở để cấp phép gồm:

- Có phương án vận chuyển chất thải và xử trí đối với sự cố có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Các phương tiện vận chuyển chất thải phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, thùng chứa chất thải nguy hại lây nhiễm để vận chuyển có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu; kết cấu cứng chịu được va chạm; có dấu hiệu cảnh báo theo quy định...

- Phương tiện vận chuyển là ô tô phải có hệ thống định vị vệ tinh (GPS) được kết nối mạng thông tin trực tuyến để xác định vị trí và ghi lại hành trình vận chuyển chất thải nguy hại. Trên xe có sẵn hộp sơ cứu vết thương, có sẵn thiết bị thông tin liên lạc. Thùng xe có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước là 30 cm mỗi chiều; có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI LÂY NHIỄM” với chiều cao chữ ít nhất 15 cm kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ được đặt cố định ở ít nhất hai bên của phương tiện; vật liệu và mực của dấu hiệu và các dòng chữ nêu trên không bị mờ và phai màu.

- Trường hợp phương tiện vận chuyển là xe gắn máy/mô tô trong trường hợp địa hình tiếp cận khó khăn, ngoài thùng chứa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gắn chặt trên giá để hàng (phía sau vị trí ngồi lái) của xe mô tô, xe gắn máy; kích thước của thùng chứa phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải

trọng, khối giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá trọng tải, xe quá khối giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ. Trên thùng chứa cũng phải có dấu hiệu cảnh báo nguy cơ và dòng chữ cảnh báo, kích thước nhỏ hơn tùy thuộc vào thể tích của thùng chứa, ít nhất đảm bảo phải đọc được.

- Có các bản hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành phương tiện an toàn và xếp dỡ chất thải, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của các địa phương trên địa bàn hoạt động), nội quy về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe (kèm theo yêu cầu về thiết bị bảo hộ cá nhân) đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

- Người vận tải chất thải nguy hại phải được đào tạo, tập huấn bảo đảm vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị; đào tạo và đánh giá đủ kỹ năng phòng ngừa lây nhiễm từ chất thải nguy hại lây nhiễm và kỹ năng xử trí khi phơi nhiễm với chất thải nguy hại lây nhiễm.

- Trên phương tiện có đầy đủ trang phục phòng hộ cá nhân, bảo hộ lao động và dung dịch khử khuẩn bằng hóa chất theo quy định.

2. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

- Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải.

- Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

3. Trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải cần tuân thủ tuyến đường thu gom chất thải đã được xác định, đăng ký; tuân thủ đúng quy trình thu gom chất thải y tế nguy hại lây nhiễm.

4. Người tham gia thu gom, vận tải chất thải được khám sức khỏe định kỳ theo quy định (trong đó bao gồm thực hiện các xét nghiệm các bệnh dịch lây nhiễm nếu có).

5. Phương tiện phòng hộ cá nhân cho người thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại lây nhiễm phải được trang bị đầy đủ, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

### **Điều 8.** Xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm

1. Chất thải y tế nguy hại phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

2. Việc lựa chọn công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại phải bảo đảm tiêu chuẩn môi trường và bảo đảm xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Các công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại gồm:

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn, cứng được xử lý bằng công nghệ đốt bằng dầu DO.

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn, cứng được xử lý bằng công nghệ vi sóng.

- Đối với chất thải giải phẫu được xử lý giống như các chất thải lây nhiễm sắc, nhọn, cứng hoặc được bọc trong hai lớp túi màu vàng, đóng thùng và đưa đi chôn ở nghĩa trang.

2. Chất thải sau xử lý phải đảm bảo các thông số theo QCVN 55:2013/BTNMT thì được coi là chất thải y tế thông thường, chất thải sinh hoạt và được Công ty Môi trường đô thị thu gom, vận chuyển, xử lý như đối với chất thải sinh hoạt, thông thường.

#### **Điều 9.** Vận hành các hệ thống xử lý chất thải y tế

1. Hệ thống xử lý chất thải y tế phải được vận hành thường xuyên. Thiết bị xử lý chất thải y tế phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo quy định

2. Các cụm, khu xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm phải thực hiện kiểm định chất lượng chất thải sau xử lý theo các tiêu chuẩn quy định, gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Công ty Môi trường đô thị định kỳ theo đúng quy định để theo dõi giám sát và thực hiện công tác quản lý nhà nước.

3. Quá trình vận hành hệ thống xử lý chất thải y tế phải đảm bảo tuân thủ các quy trình về an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động. Tuân thủ các quy định về vận hành chất thải theo quy định hiện hành.

4. Nhân viên vận hành hệ thống phải đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ, bảo hộ lao động; có kiến thức và kỹ năng phòng ngừa lây nhiễm bệnh tật lây truyền qua chất thải y tế.

#### **Điều 10.** Quản lý hồ sơ vận chuyển, xử lý chất thải y tế

1. Hồ sơ liên quan đến vận chuyển chất thải y tế

- Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại hoặc chứng từ chất thải nguy hại (trong trường hợp không thuộc Khoản 4 Điều 23 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT).

- Hồ sơ liên quan đến phương tiện vận chuyển chất thải y tế.

2. Hồ sơ liên quan đến các thủ tục môi trường của cụm/khu xử lý chất thải y tế

a) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận kèm theo kế hoạch bảo vệ môi trường.

c) Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường kèm theo báo cáo hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

d) Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường kèm theo cam kết bảo vệ môi trường.

đ) Giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường kèm theo bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường.

e) Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết kèm theo đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

g) Giấy xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản kèm theo đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

h) Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước hoặc Đề án xả nước thải vào nguồn nước kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i) Các văn bản, tài liệu khác về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### 3. Hồ sơ liên quan đến quản lý chất thải y tế bao gồm:

a) Giấy phép môi trường và các văn bản hồ sơ, tài liệu có liên quan về môi trường theo quy định (đối với cơ sở y tế thuộc đối tượng phải xin cấp giấy phép môi trường).

b) Sổ giao nhận chất thải y tế; chứng từ chất thải nguy hại (nếu có).

c) Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải).

d) Các biên bản thanh tra, kiểm tra liên quan (nếu có).

đ) Báo cáo chất thải y tế định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả quan trắc định kỳ (nếu có).

e) Các tài liệu liên quan khác.

### **Điều 11.** Kinh phí thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm

1. Đối với phần kinh phí dành cho công tác phân loại, thu gom, vận chuyển nội bộ, lưu giữ chất thải trong các cơ sở y tế và chi phí đào tạo, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho nhân viên y tế... do các cơ sở y tế, cơ sở phát sinh chất thải y tế nguy hại chịu trách nhiệm thanh toán.

2. Việc định giá xử lý cho mỗi kilogam chất thải y tế nguy hại tại các cụm/khu xử lý được xây dựng trên cơ cấu giá thực tế, bao gồm chi phí vận

chuyên, chi phí xử lý chất thải y tế, chi phí chôn lấp hoặc xử lý chất thải nguy hại sau xử lý đạt QCVN 55:2013/BTNMT và các thực hiện các quy định khác để vận hành hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại được xây dựng trên cơ sở tổng thu đủ bù tổng chi và thỏa thuận giá giữa các cơ sở xử lý chất thải trong cụm và cơ sở thuê xử lý chất thải trong cụm.

4. Việc xác định chi phí trên cơ sở tính toán thực tế, bao gồm các chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các giá trị thay đổi theo giá thị trường như nhiên liệu, vật tư tiêu hao, thuê nhân công, chi phí bảo dưỡng, bảo trì...

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 12.** Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức phát sinh chất thải y tế nguy hại lây nhiễm.

1. Đảm bảo việc phân loại chất thải y tế đúng quy định, trong đó đối với chất thải y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại lây nhiễm sắc nhọn, cứng như kim loại với bất kỳ hình dạng và kích thước nào, chất thải hóa học nguy hiểm (dược phẩm, hóa chất y tế, chất gây độc tế bào), kim loại nặng, chất phóng xạ, chất nổ, chất gây mê, chất dễ cháy, các bình áp suất, bình kín... xử lý bằng công nghệ vi sóng sẽ gây gãy bộ lưỡi dao và hư hại các thiết bị điện, cơ, cảm biến... khiến hệ thống không thể hoạt động được.

2. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải tạm thời đúng quy định trong lúc chờ được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

3. Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân cho người thu gom chất thải y tế, đưa về nơi lưu giữ tạm thời. Tuân thủ các quy định về bàn giao chất thải y tế nguy hại lây nhiễm.

**Điều 13.** Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế

1. Đảm bảo nhân viên vận chuyển được đào tạo, có kiến thức và kỹ năng thu gom, vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm; đảm bảo phương tiện vận chuyển chất thải đầy đủ phương tiện, trang bị đúng quy định; tuân thủ đúng quy định về vận chuyển chất thải y tế nguy hại; thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

2. Tuân thủ các quy định về xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm theo quy định; chịu trách nhiệm đối với kết quả xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm; đảm bảo vận hành hệ thống xử lý chất thải y tế theo đúng quy định, hướng dẫn; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; định kỳ thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định; tuân thủ các quy định về duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo hệ thống xử lý chất thải y tế vận hành có hiệu quả, hiệu suất.

3. Đảm bảo nhân viên xử lý chất thải được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân, bảo hộ lao động và được khám sức khỏe định kỳ theo quy định (bao gồm cả test xét nghiệm dịch bệnh định kỳ như đối với nhân viên y tế).

4. Đảm bảo có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, vật tư... và nhân viên có khả năng xử lý các sự cố môi trường do chất thải y tế.

5. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế).

6. Khi chuyển giao chất thải y tế nguy hại không phải thực hiện trách nhiệm sử dụng chứng từ chất thải nguy hại mỗi lần chuyển giao chất thải nguy hại theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT nhưng phải thực hiện các trách nhiệm sau đây:

a) Đối với cơ sở y tế thuê đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để xử lý chất thải, định kỳ hàng tháng xuất 01 bộ chứng từ chất thải nguy hại cho lượng chất thải y tế nguy hại đã chuyển giao trong tháng theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

b) Đối với cơ sở xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm, sử dụng Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế chứng từ chất thải y tế nguy hại.

7. Hằng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế, phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh cho người tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định.

#### **Điều 14.** Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

##### 1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra các cơ sở vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

c) Đầu mối tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế, cơ sở vận chuyển, thu gom, xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh.

d) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế, kết quả xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

##### 2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định.



b) Tổng hợp, báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

c) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế cho các cơ sở có liên quan trên địa bàn tỉnh.

### 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong hoạt động kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện Quyết định này và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế theo quy định của pháp luật.

## **Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; người đứng đầu cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

### **Điều 16. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế và Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết./.